

Số: /QĐ-UBND

TP. Hòa Bình, ngày tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Nhà máy xử lý nước thải thành phố Hòa Bình thuộc dự án
Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hòa Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày 05/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Nghị định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị được hợp nhất tại Văn bản số 06/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh Hòa Bình ban hành quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hòa Bình: Số 142/QĐ-UBND ngày 04/02/2009 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hòa Bình; số 438/QĐ-UBND ngày 24/3/2009, số 1441/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô và điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án; số 1173/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình nguồn vốn ODA Cộng hòa Liên bang Đức; số 1231/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình dự án: Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hòa Bình, sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức và Chính phủ Thụy Sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND thành phố Hòa Bình về việc phê duyệt nhiệm vụ Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý nước thải thuộc dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hòa Bình;

Căn cứ Công văn số 2582/SXD-PTĐT&HTKT ngày 12/8/2021 và Công văn số 5060/SXD-PTĐT&HTKT ngày 23/12/2021 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý nước thải thành phố Hòa Bình;

Căn cứ Thông báo số 167-TB/VPTH.U ngày 15/02/2022 của Văn phòng Thành ủy Thông báo kết luận của Thường trực Thành ủy;

Xét đề nghị của BQLDA sử dụng vốn ODA thành phố tại Tờ trình số 80/TTr-BQLODA ngày 14/12/2021, phòng Quản lý đô thị tại Báo cáo thẩm định số 60/BCTĐ-QLĐT ngày 22/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý nước thải thành phố Hòa Bình thuộc dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Hòa Bình như sau:

1. Tên đồ án: Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý nước thải thành phố Hòa Bình.

2. Chủ đầu tư: UBND thành phố Hòa Bình.

- Đại diện Chủ đầu tư: Ban QLDA sử dụng vốn ODA thành phố Hòa Bình.

3. Phạm vi nghiên cứu

- Khu đất có diện tích khoảng 5,34ha thuộc tổ 3, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình.

- Vị trí giới hạn:

+ Phía Đông: Giáp đất ruộng và đất ao của hộ dân;

+ Phía Tây: Giáp đất ruộng của hộ dân;

+ Phía Nam: Giáp đất ruộng và đất ao của hộ dân;

+ Phía Bắc: Giáp đất ruộng của hộ dân.

5. Mục tiêu, tính chất đồ án

a) Mục tiêu

- Cụ thể hóa đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hòa Bình đến năm 2035 và chương trình phát triển đô thị tỉnh Hòa Bình, giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn mà Dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố Hòa Bình nghiên cứu.

- Làm cơ sở cho việc triển khai các bước tiếp theo của Dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố Hòa Bình.

b) Tính chất

Là Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xử lý nước thải thành phố Hòa Bình với các công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hoàn chỉnh, đáp ứng việc đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải cho thành phố và dự kiến nâng cấp cho tương lai.

6. Cơ cấu sử dụng đất

BẢNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình (công trình xử lý nước thải, nhà điều hành hay, nhà xưởng và các công trình phụ trợ khác)	3.024	5,66
2	Đất mặt nước	11.012	20,61
3	Đất giao thông nội bộ	11.974	22,41
4	Đất cây xanh và dự trữ	27.431,3	51,32
	Tổng	53.441,3	100

7. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc

Khu vực quy hoạch có tổng diện tích 5,34ha được phân ra các khu chức năng như sau:

- Đất xây dựng công trình: Có diện tích 3.024m² chiếm 5,66% tổng diện tích khu quy hoạch. Công trình có cao trung bình khoảng 1 tầng, chiều cao tối đa 6m, phù hợp với điều kiện địa hình. Màu sắc tươi sáng, đảm bảo thoáng, đẹp phù hợp với yêu cầu sử dụng.

- Đất mặt nước: Có diện tích 11.012m² chiếm 20,61% tổng diện tích khu quy hoạch.

- Đất giao thông nội bộ: Có diện tích 11.974m² chiếm 22,41% tổng diện tích khu quy hoạch.

- Đất cây xanh và dự trữ: Có diện tích 27.431,3m² chiếm 51,32% tổng diện tích khu quy hoạch.

8. Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch san nền:

- Cao độ thiết kế san nền thấp nhất: 20,0 m.
- Cao độ thiết kế san nền cao nhất: 21,0 m.
- Độ dốc san nền đảm bảo thoát nước tốt từ 0%-2.0 %.

b) Quy hoạch hệ thống giao thông:

- Các tuyến giao thông nội bộ giữa các hạng mục xử lý được thiết kế đảm bảo giao thông thuận tiện, đảm bảo việc vận hành cũng như bảo dưỡng, phòng cháy chữa cháy được thuận lợi nhất. Bề rộng các tuyến đường cụ thể như sau:

+ Tuyến 1 có mặt cắt B=12m. Trong đó: Lòng đường B_d= 10m, vỉa hè mỗi bên B_h= 1m;

+ Tuyến 2 có mặt cắt B=9m. Trong đó: B_d= 7m, vỉa hè mỗi bên B_h= 1m;

+ Tuyến 3 có mặt cắt B=7m. Trong đó: B_d= 5m, vỉa hè mỗi bên B_h= 1m.

- Lựa chọn phương án kết cấu mặt đường:

+ Kết cấu mặt đường: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị.

+ Kết cấu vỉa hè: Hè lát gạch block tự chèn dày 6cm. Bó vỉa đan rãnh sử dụng đá tự nhiên hoặc bê tông đúc sẵn mác 200. Bố trí các hố trồng cây với khoảng cách 10m trên vỉa hè các tuyến đường.

- Tuyến 1 đầu nối vào tuyến đường quy hoạch tiếp giáp phía Đông dự án.

c) Quy hoạch thoát nước mặt:

Nhà máy được san nền theo hướng dốc về phía Bắc (phía xây dựng các hồ chứa) do vậy đường phân lưu thu gom nước mưa bề mặt sẽ là các đường giao thông nội bộ trong nhà máy. Toàn bộ nước mưa của nhà máy được thu gom về cửa xả của hồ ổn định và xả vào hồ ổn định. Sau đó được trạm bơm nước hồ bơm đến xả vào kênh mương thủy lợi gần khu vực nhà máy.

- Xây dựng hệ thống thoát nước bằng cống tròn D500-BTCT, độ dốc 2% và hệ thống hố ga thu nước mặt đường kích thước BxH=1mx1m.

d) Quy hoạch thoát nước thải:

- Nguồn xả: Thoát nước xí, tiểu khu vệ sinh được dẫn vào bể tự hoại đặt bên trong công trình. Bể tự hoại có chức năng lắng cặn và phân huỷ cặn trong môi trường yếm khí. Bể tự hoại được tính toán có dung tích đủ lớn để phân huỷ bùn trong khoảng thời gian 1 năm, định kỳ sẽ được nhà máy dùng xe téc bơm hút bùn cặn 1 lần. Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sẽ được tự chảy ra đến ngăn tiếp nhận bể tự hoại của nhà máy.

- Giải pháp thiết kế:

+ Quy hoạch đường ống UPVC D110-2% từ bể tự hoại của nhà điều hành, nhà kho ra điểm đầu nối với vào bể tiếp nhận của nhà máy và đưa lên các công trình xử lý .

+ Cống thoát nước thải được đặt trên vỉa hè với độ sâu chôn cống tối thiểu là 0,7m. Tuyến cống được vạch theo nguyên tắc hướng nước đi là ngắn nhất lợi dụng tối đa địa hình để thoát tự chảy ra điểm đầu nối chung.

- Xử lý giao cắt giữa các tuyến cống thoát nước mưa, thoát nước thải, các hệ thống kỹ thuật khác bằng các ga giao cắt.

- Công nghệ xử lý nước thải: Công nghệ xử lý sinh học.

- Công nghệ xử lý bùn cặn: Nén bùn sau đó tách nước. Sản phẩm cuối của quá trình xử lý là bùn đóng bánh.

- Tiêu chuẩn xả thải của Nhà máy: Đạt tiêu chuẩn A theo Quy chuẩn Việt Nam 40:2021/BTNMT.

e) Quy hoạch hệ thống cấp điện

- Nguồn điện cấp cho dự án được lấy từ nguồn đường dây điện 22KV đi qua dự án. Vị trí đấu nối đã được thỏa thuận trong quá trình lập dự án đầu tư tại vị trí cột số 51A.

- Trạm biến áp: Xây mới trạm biến áp có công suất từ 400kva.

- Đường dây hạ thế đi được chôn ngầm dẫn từ cột đấu nối 51A đến trạm biến áp.

- Đường dây từ tủ điện phân phối hạ thế của TBA chung của khu vực, điện 0.4 kV sẽ được cấp đến tủ điện tổng của các công trình bằng đường cáp riêng biệt. Cáp cung cấp điện hạ áp dùng loại cáp ngầm 3 pha lõi đồng cách điện XLPE, có đai thép bảo vệ, cáp điện áp 0,6/1kV (Cu/XLPE/DSTA/PVC), loại 4 lõi. Toàn bộ mạng điện hạ áp được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE bảo vệ chôn ở độ sâu tối thiểu 0,7m so với mặt đường và vỉa hè hoàn thiện, phía trong công trình đi ngầm trong mương cáp kỹ thuật cấp đến các tủ điện trong công trình.

- Cấp điện chiếu sáng

+ Với đường giao thông nội bộ được chiếu sáng bằng đèn 220V/125W lắp trên cột thép bát giác ở độ cao 8m. Cột đèn được bố trí một bên đường.

+ Cấp điện cho hệ thống chiếu sáng bằng cáp đồng ngầm đi dọc theo các hè đường. Toàn bộ hệ thống chiếu sáng được cấp nguồn riêng biệt từ tủ điện tổng bố trí trong công trình.

+ Hệ thống chiếu sáng được điều khiển tự động, có các chế độ đóng cắt hợp lý.

f) Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước: Được lấy từ mạng lưới cấp nước của khu vực thành phố, theo quy hoạch chung của thành phố đến năm 2035 dự kiến sẽ có tuyến ống D150mm chạy dọc đê Quỳnh Lâm. Tuy nhiên giai đoạn này do công ty cấp nước chưa xây dựng tuyến ống D150mm. Vì vậy điểm đấu nối sẽ đã được thỏa thuận với Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình đấu nối tạm tại điểm trên đường Chi Lăng nối dài gần Trung tâm hội trợ triển lãm tỉnh Hòa Bình.

- Mạng lưới cấp nước được chọn đảm bảo cho hệ thống cấp nước làm việc an toàn, liên tục.

- Đường ống cấp nước được đấu nối từ đường ống cấp nước chung vào bể chứa nước PCCC và sinh hoạt, qua trạm bơm và cấp lên két nước mái công trình. Bể chứa được bố trí phía sau công trình, gần khu vực bơm để thuận tiện cho việc bơm nước lên bể mái.

- Đường ống cấp nước ngoài công trình sử dụng ống nhựa HDPE – DN63, những vị trí qua đường giao thông ống được luồn trong ống thép đen bảo vệ đi trong mương. Mạng cấp nước trong công trình sử dụng ống nhựa PP-R. Các loại vật tư phụ kiện (tê, côn, cút, măng sông...) đồng bộ với vật liệu ống.

g) Xử lý rác thải và vệ sinh môi trường:

- Chỉ tiêu chất thải rắn: 1,0kg/người/ng.đêm.

- Rác thải được phân loại, chứa trong các xô rác, bao chứa rác tập kết rác tại vị trí hợp lý trong từng khu vực, được Công ty cổ phần môi trường đô thị thu gom và xử lý hàng ngày, đảm bảo vệ sinh theo quy định.

h) Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

Bố trí các tuyến cáp đi ngầm và tủ cáp trong khu vực, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc.

9. Đánh giá tác động môi trường

Đồ án đã đưa ra được các giải thiết và giải pháp về ảnh hưởng đến môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng; Các giải pháp thu gom hệ thống nước thải, chất thải rắn, khống chế ô nhiễm không khí khi dự án đi vào hoạt động. Giải pháp về quy hoạch kiến trúc cảnh quan, quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật hợp lý, phù hợp với địa hình tự nhiên. Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc các giải pháp bảo vệ môi trường được đưa ra trong thuyết minh đồ án và theo quy định pháp luật.

10. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư

- Dự kiến tổng mức đầu tư: Khoảng 150 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ODA và nguồn vốn đối ứng.

11. Tổ chức thực hiện

Giao BQLDA sử dụng vốn ODA thành phố chủ trì, phối hợp với phòng Quản lý đô thị, UBND phường Dân Chủ, đơn vị tư vấn thiết kế tổ chức công bố công khai quy hoạch đã được phê duyệt, cắm mốc giới ngoài thực địa theo quy định pháp luật.

Phòng Quản lý đô thị thành phố phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong quá trình thực hiện quy hoạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc BQLDA sử dụng vốn ODA thành phố; Chủ tịch UBND phường Dân Chủ và Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan căn cứ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Xây dựng (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Quang Điệp

